TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84 /2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 8 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N – Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn Cô Kiều, xã Tân Thắng, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: A Lê Đình A – Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn Cô Kiều, xã Tân Thắng, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và A Lê Đình A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thuỳ Nhã, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Lê Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lê Thị Thu Nhàn - sinh ngày 08/02/2010 cho A Lê Đình A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0024402 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho chị Lê Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND HT;*
- *Thi hành án dân sự HT;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Tạ Liễu